

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **108/2019/HS-ST**

Ngày: 12-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Thái

2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi H., sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Thuận; Thường trú: Thôn A, xã B, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Quản lý massage; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi Nh. và bà Lê Thị Tố Ph.; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Huỳnh Thị Kim Tr. (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Ngày 25/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2009, chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2019 (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị Minh Th., sinh năm 1995; thường trú: Ấp A2, xã B2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 13/5/2019 tại trước nhà số 322 Tân Sơn Nhì, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an quận Tân Phú kiểm tra hành chính xe gắn máy hiệu Suzuki Sport, biển số 86C1-446.81 do Nguyễn Phi H. điều khiển chở theo sau chị Ngô Thị Minh Th.. Qua kiểm tra, khám xét phát hiện và thu giữ trong túi màu đen của H. treo ở cổ xe gắn máy có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (M1) nghi là ma túy, 01 ống nhỏ thủy tinh hình tròn chứa tinh thể màu vàng (M2) nghi là ma túy, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên đưa H. và Chị Th. về trụ sở Công an phường Z làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phi H. khai nhận: Số bột màu trắng là ma túy H. mua của một nhân viên phục vụ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại quán Bar 030 ở Quận 1, cách ngày bị bắt 01 tuần với giá 1.200.000 đồng. H. đã sử dụng một ít, còn lại H. bỏ vào túi xách màu đen. Còn tinh thể màu vàng ở trong ống nhỏ thủy tinh là ma túy đá của một người bạn ngoài xã hội (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cho H. cách đó 03 ngày để sử dụng. Mục đích H. mua ma túy và mang theo là để sử dụng. Việc mua và sử dụng là một mình H. không có ai tham gia cùng. Việc H. mua, cất giữ, sử dụng ma túy thì Th. không biết và không tham gia. H. sử dụng ma túy từ tháng 3/2019 đến nay nhưng không thường xuyên.

Qua làm việc, chị Ngô Thị Minh Th. khai: túi xách treo tại cổ xe gắn máy là của H.. Th. không biết H. tàng trữ ma túy, không biết nguồn gốc số ma túy đó từ đâu. Th. cũng chưa từng sử dụng ma túy. Th. là bạn gái của H. và do H. chở đi ăn tối và bị Công an kiểm tra hành chính, mời về Công an phường Z làm việc.

Theo Kết luận giám định số 1069/KLGD-H ngày 22/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng ký hiệu mẫu (M1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8897gram, loại Ketamine; tinh thể màu vàng ký hiệu mẫu (M2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2486gram, Loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong số 1069 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên. Bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) túi xách màu đen (thu giữ của Nguyễn Phi H.), dùng để chứa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 (một) xe gắn máy hai bánh hiệu Suzuki Sport, biển số: 86C1-446.81, số máy: E438-VN142477, số khung: LSBE4AB050142477. H. khai do mượn của một người bạn ngoài xã hội tên Ngô Anh T. (không rõ nhân thân, lai lịch). Theo Kết luận giám định số 4540/KLGD-X (Đ6) ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số khung, số máy chiếc xe trên có dấu vết cắt hàn, không xác định được số nguyên thủy. Qua xác minh biển số xe 86C1-446.81 do ông Trần Trung H2., sinh năm 1979; thường trú: Khu phố

A3, xã B3, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận đứng tên chủ sở hữu. Ông H2. khai trước đây ông có đứng tên chủ sở hữu chiếc xe gắn máy có biển số 86C1-446.81 nhưng sau đó đã bán cho một người tên Hùng (không rõ nhân thân, lai lịch), không rõ thời gian bán xe. Khi bán xe ông H2. chỉ làm giấy tay mà không làm hợp đồng công chứng. Ông H2. không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 354863093864976 (thu giữ của Nguyễn Phi H.). H. sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan hành vi mua và tàng trữ ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 355113090517782; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 354185100056325. Đây là tài sản của chị Ngô Thị Minh Th., không liên quan đánh hành vi phạm tội của H. nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ngô Thị Minh Th.. Chị Th. không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 111/CT-VKSQTP ngày 26/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi H. về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H. từ 15 tháng đến 24 tháng tù.

Và đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo H. số tiền 5.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi H. thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 13/5/2019, Nguyễn Phi H. đã bị Công an quận Tân Phú kiểm tra hành chính và bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,8897gram, loại Ketamine và 0,2486gram, Loại Methamphetamine. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Theo Kết luận giám định số 1069/KLGD-H ngày 22/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng ký hiệu mẫu (M1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8897gram, loại Ketamine; tinh thể màu vàng ký hiệu mẫu (M2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2486gram, Loại Methamphetamine. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Phi H. phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm; xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an, đến sức khỏe của con người, làm lây lan tệ nạn nghiệp ngập ma túy trong xã hội mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần pH. xử phạt bị cáo để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Đối với Ngô Thị Minh Th. đi chung với bị cáo H. nhưng không tham gia và không biết việc bị cáo H. tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H. phạm tội khi chưa được xóa án tích là thuộc trường hợp Tái phạm. Do đó cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H. tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H..

[4] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ sung đối với bị cáo H.. Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ

sung bị cáo Nguyễn Phi H. số tiền 5.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong số 1069 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên. Bên trong là ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) túi xách màu đen. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy hai bánh hiệu Suzuki Sport, biển số: 86C1-446.81, số máy: E438-VN142477, số khung: LSBE4AB050142477. H. khai do mượn của một người bạn ngoài xã hội tên Ngô Anh T. (không rõ nhân thân, lai lịch). Theo Kết luận giám định số 4540/KLGD-X (Đ6) ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số khung, số máy chiếc xe trên có dấu vết cắt hàn, không xác định được số nguyên thủy. Qua xác minh biển số xe 86C1-446.81 do ông Trần Trung H2., sinh năm 1979; thường trú: Khu phố A3, xã B3, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận đứng tên chủ sở hữu. Ông H2. khai trước đây ông có đứng tên chủ sở hữu chiếc xe gắn máy có biển số 86C1-446.81 nhưng sau đó đã bán cho một người tên Hùng (không rõ nhân thân, lai lịch), không rõ thời gian bán xe. Khi bán xe ông H2. chỉ làm giấy tay mà không làm hợp đồng công chứng. Ông H2. không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội và số khung, số máy chiếc xe trên đã bị cắt hàn là không đúng với quy định của pháp luật. Do đó, cần tịch thu chiếc xe trên nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 354863093864976 (thu giữ của Nguyễn Phi H.). Đây là vật tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo yêu cầu được nhận lại tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo H..

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 355113090517782 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 354185100056325. Đây là tài sản của chị Ngô Thị Minh Th., không liên quan đánh hành vi phạm tội của H. nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ngô Thị Minh Th.. Chị Th. không yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phi H. pH. nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H. phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Phi H. 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Nguyễn Phi H. pH. nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên pH. thi hành án còn pH. chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH. thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong số 1069 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên. Bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) túi xách màu đen.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy hai bánh hiệu Suzuki Sport, biển số: 86C1-446.81, số máy: E438-VN142477, số khung: LSBE4AB050142477.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phi H.: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 354863093864976.

(Tất cả vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 160/PNK ngày 25/5/2019 của Công an quận Tân Phú).

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Phi H. pH. nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (2);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (15)

Tô Thị Ngọc Phượng